

# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT

### KẾ TOÁN BÁN HÀNG

#### 1.1. Một số khái niệm liên quan đến kế toán bán hàng

##### 1.1.1. Các khái niệm

##### Khái niệm về kế toán bán hàng

“Dưới góc độ kinh tế, bán hàng là quá trình chuyển giao quyền sở hữu sản phẩm/dịch vụ từ người bán sang người mua; đồng thời thực hiện giá trị của hàng hóa – chuyển đổi hình thái từ vật phẩm sang tiền. Theo đó, hoạt động này diễn ra nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng về mặt giá trị sử dụng cũng như đạt được mục tiêu của người bán (lợi nhuận, thị phần, doanh số bán hàng v.vv..). Dưới góc độ thương mại, bán hàng là một phần của quá trình thương mại – mua bán hàng hóa. Trong quá trình này, người bán sẽ đảm nhận trách nhiệm giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua. Cùng với đó, người mua cần trả tiền cho người bán và nhận hàng theo đúng thỏa thuận giữa hai bên.” (Nguồn: <https://vieclamkinhdoanh.vn/blog/ban-hang-la-gi/>)

“Kế toán bán hàng (trong tiếng Anh gọi là Sales Accountant) là vị trí kế toán đảm nhận toàn bộ các nghiệp vụ liên quan đến quản lý hóa đơn bán hàng, bao gồm: ghi nhận hóa đơn bán hàng, ghi chép sổ chi tiết doanh thu, thuế giá trị gia tăng, lập các báo cáo bán hàng và những báo cáo liên quan khác theo yêu cầu của doanh nghiệp.”(Nguồn: <https://www.meinvoice.vn/tin-tuc/16100/ke-toan-ban-hang-la-gi/>)

##### Khái niệm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

“Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế của doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu. (Theo chuẩn mực VAS 01)

Doanh thu bán hàng (bao gồm doanh thu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa) và cung cấp dịch vụ là giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ của

doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.”

(Nguồn: <https://luanvanviet.com/khai-niem-va-cac-cach-phan-loai-doanh-thu/>)

### **1.1.2. Phân loại kế toán bán hàng**

#### **Bán buôn**

“Bán buôn là hình thức bán hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn hoặc theo lô hàng với giá đã có chiết khấu cao hoặc giá gốc. Bán buôn thường được áp dụng, hoặc hướng tới các trung gian thương mại như đại lý, tổng đại lý, nhà phân phối... Trong hình thức bán buôn có 2 phương thức cụ thể là : bán buôn hàng hóa qua kho và bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng

- Bán buôn hàng hóa qua kho: là việc DN bán hàng hóa, dịch vụ phải được xuất trực tiếp từ kho của mình. Với việc bán buôn qua kho, DN có thể giao hàng trực tiếp cho KH tại kho hoặc chuyển hàng tới kho của bên mua hoặc địa điểm theo như hợp đồng.
- Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là việc DN thương mại sau khi đã mua hàng hóa, nhận được hàng, không đem về nhập kho mà bán thẳng cho bên mua. Với hình thức này, DN cũng có 2 hình thức là giao hàng trực tiếp hoặc chuyển hàng.

#### **Bán lẻ**

Bán lẻ là phương thức bán hàng hóa, dịch vụ với số lượng ít, nhỏ lẻ và giá thường ổn định. Phương thức này thường áp dụng trực tiếp với người tiêu dùng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ ấy. Bán lẻ có nhiều hình thức thực hiện đa dạng hơn bán buôn. Cụ thể là:

- Bán lẻ thu tiền trực tiếp: là hình thức người bán hàng thu tiền ngay của KH.
- Gửi đại lý bán, ký gửi hàng: là DN sẵn sàng đem hàng hóa của mình cho các đại lý bán hoặc gửi đại lý bán trực tiếp sản phẩm cho mình.
- Ngoài ra, hình thức bán lẻ online: Đây là hình thức bán hàng trực tuyến thay vì người mua phải đến cơ sở của người bán, người mua có thể thực hiện tất các công đoạn của việc mua hàng chỉ thông qua mạng xã hội như Facebook, zalo,...

(Nguồn: [https://ketoanducminh.edu.vn/tin-tuc/77/2749/Khai-quat-cac-phuong-thuc-ban-hang-trong-doanh-nghiep-thuong\\_mai.html#:~:text=B%E1%BA%A3n%20%E1%BA%BB%20thu%20ti%E1%BB%81n%20tr%E1%BB%B1c%20ti%E1%BA%BFp%3A%20l%C3%A0%20h%C3%ACnh,l%E1%BA%A5y%20h%C3%A0ng%20v%C3%A0%20%C4%91em%20ra%20b%C3%A0n%20thanh%20to%C3%A1n.](https://ketoanducminh.edu.vn/tin-tuc/77/2749/Khai-quat-cac-phuong-thuc-ban-hang-trong-doanh-nghiep-thuong_mai.html#:~:text=B%E1%BA%A3n%20%E1%BA%BB%20thu%20ti%E1%BB%81n%20tr%E1%BB%B1c%20ti%E1%BA%BFp%3A%20l%C3%A0%20h%C3%ACnh,l%E1%BA%A5y%20h%C3%A0ng%20v%C3%A0%20%C4%91em%20ra%20b%C3%A0n%20thanh%20to%C3%A1n.))

### 1.1.3. Vai trò của kế toán bán hàng

Kế toán bán hàng ghi chép các khoản chi phí bán hàng, xác định chi phí thực tế, từ đó phân tích để tìm ra các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí.

Cung cấp thông tin, số liệu bán hàng, giúp ban lãnh đạo nắm tình hình tài chính, doanh số hiện tại. Từ đó đưa ra những chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn. Các số liệu mà kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng cung cấp giúp doanh nghiệp nắm bắt được mức độ hoàn chỉnh về tình hình bán hàng, từ đó tìm những thiếu sót trong quá trình mua, bán, dự trữ hàng hóa để đưa ra những phương án, điều chỉnh nhằm thu được lợi nhuận cao.

## 1.2. Các luật, chuẩn mực và thông tư liên quan đến kế toán bán hàng

### 1.2.1. Luật

*Theo Luật Kế toán do Quốc hội ban hành Luật số: 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015: “quy định về nội dung công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và tổ chức nghề nghiệp về kế toán”*

*Chương I Phần Những quy định chung Luật Kế toán 88/2015/QH13: “Điều 5. Yêu cầu kế toán:* 1. Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính. 2. Phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán. 3. Phản ánh rõ ràng, dễ hiểu và chính xác thông tin, số liệu kế toán. 4. Phản ánh trung thực, khách quan hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính. 5. Thông tin, số liệu kế toán phải được phản ánh liên tục từ khi phát sinh đến khi kết thúc hoạt động kinh tế, tài chính, từ khi thành lập đến khi chấm dứt hoạt động của đơn vị kế toán; số liệu kế toán kỳ này phải kế tiếp số liệu kế toán của kỳ trước. 6. Phân loại, sắp xếp thông tin, số liệu kế toán theo trình tự, có hệ thống và có thể so sánh, kiểm chứng

được.”(Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx>)

**Chương II Phần Nội dung công tác kế toán Luật Kế toán 88/2015/QH13:**  
**“Mục 1. Điều 16. Nội dung chứng từ kế toán:** Chứng từ kế toán phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên và số hiệu của chứng từ kế toán;
- b) Ngày, tháng, năm lập chứng từ kế toán;
- c) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân lập chứng từ kế toán;
- d) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân nhận chứng từ kế toán;
- đ) Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh;
- e) Số lượng, đơn giá và số tiền của nghiệp vụ kinh tế, tài chính ghi bằng số; tổng số tiền của chứng từ kế toán dùng để thu, chi tiền ghi bằng số và bằng chữ;
- g) Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán”

(Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx>)

**Chương II Phần Nội dung công tác kế toán Luật Kế toán 88/2015/QH13:**  
**“Mục 2. Điều 26. Mở sổ, ghi sổ, khóa sổ và lưu trữ kế toán:** Sổ kế toán phải mở vào đầu kỳ kế toán năm; đối với đơn vị kế toán mới thành lập, sổ kế toán phải mở từ ngày thành lập. Đơn vị kế toán phải căn cứ vào chứng từ kế toán để ghi sổ kế toán. Sổ kế toán phải được ghi kịp thời, rõ ràng, đầy đủ theo các nội dung của sổ. Thông tin, số liệu ghi vào sổ kế toán phải chính xác, trung thực, đúng với chứng từ kế toán. Việc ghi sổ kế toán phải theo trình tự thời gian phát sinh của nghiệp vụ kinh tế, tài chính. Thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm sau phải kế tiếp thông tin, số liệu ghi trên sổ kế toán của năm trước liền kề. Sổ kế toán phải được ghi liên tục từ khi mở sổ đến khi khóa sổ. Thông tin, số liệu trên sổ kế toán phải được ghi bằng bút mực; không ghi xen thêm vào phía trên hoặc phía dưới; không ghi chồng lên nhau; không ghi cách dòng; trường hợp ghi không hết trang phải gạch chéo phần không ghi; khi ghi hết trang phải cộng số liệu tổng cộng của trang và chuyển số liệu tổng

cộng sang trang kế tiếp. Đơn vị kế toán phải khóa sổ kế toán vào cuối kỳ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính và trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”

(Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx>)

**Chương II Phần Nội dung công tác kế toán Luật Kế toán 88/2015/QH13:**  
**“Mục 5. Điều 41. Bảo quản lưu trữ tài liệu kế toán:** Tài liệu kế toán phải được lưu trữ theo thời hạn sau đây: Ít nhất là 05 năm đối với tài liệu kế toán dùng cho quản lý, điều hành của đơn vị kế toán, gồm cả chứng từ kế toán không sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính; Ít nhất là 10 năm đối với chứng từ kế toán sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, sổ kế toán và báo cáo tài chính năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Lưu trữ vĩnh viễn đối với tài liệu kế toán có tính sử liệu, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, an ninh, quốc phòng.” (Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx>)

#### 1.2.2. Chuẩn mực

**Theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố sáu (06) chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2): Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam Chuẩn mực số 01- Chuẩn mực chung: Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:** “quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và yêu cầu kế toán cơ bản, các yếu tố và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính của doanh nghiệp: Nguyên tắc phù hợp: Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng với doanh thu gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó.” (Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Quyết-dinh-165-2002-QĐ-BTC-sau-06-chuan-muc-ke-toan-Viet-Nam-50537.aspx>)

**Theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố bốn (04) chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1): Hệ thống**

***Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02- Hàng tồn kho Ban hành và công bố theo Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ tài chính:*** “quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán hàng tồn kho, gồm: Xác định giá trị và kế toán hàng tồn kho vào chi phí; Ghi giảm giá trị hàng tồn kho cho phù hợp với giá trị thuần có thể thực hiện được và phương pháp tính giá trị hàng tồn kho làm cơ sở ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính. Hàng tồn kho được tính theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau: Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được. Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp. Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho. Phương pháp nhập sau, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.” (Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Quyết-dinh-149-2001-QĐ-BTC-bon-04-chuan-muc-ke-toan-Viet-Nam-dot-1-Hang-ton->

[khoTai-san-co-dinh-huu-hinh-vo-hinh-Doanh-thu-nhap-khac-48964.aspx?  
anchor=chuong\\_5\)](https://khoTai-san-co-dinh-huu-hinh-vo-hinh-Doanh-thu-nhap-khac-48964.aspx?anchor=chuong_5)

**Theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố bốn (04) chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1): Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:** “quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán doanh thu và thu nhập khác: Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau: Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.” (Nguồn: [https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Quyet-dinh-149-2001-QD-BTC-bon-04-chuan-muc-ke-toan-Viet-Nam-dot-1-Hang-ton-khoTai-san-co-dinh-huu-hinh-vo-hinh-Doanh-thu-nhap-khac-48964.aspx?anchor=chuong\\_5\)](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Quyet-dinh-149-2001-QD-BTC-bon-04-chuan-muc-ke-toan-Viet-Nam-dot-1-Hang-ton-khoTai-san-co-dinh-huu-hinh-vo-hinh-Doanh-thu-nhap-khac-48964.aspx?anchor=chuong_5))

### 1.2.3. Thông tư

**Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành vào ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ:** “Đối với chứng từ và sổ kế toán: Tất cả các biểu mẫu sổ kế toán (kể cả các loại Sổ Cái, sổ Nhật ký) đều thuộc loại hướng dẫn (không bắt buộc). Doanh nghiệp phải tuân thủ quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán. Doanh nghiệp được tự thiết kế biểu mẫu sổ, thẻ kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý nhưng phải đảm bảo trình bày thông tin đầy đủ, rõ ràng, dễ kiểm tra, kiểm soát”

(Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/Thong-tu-133-2016-TT-BTC-huong-dan-che-do-ke-toan-doanh-nghiep-nho-va-vua-284997.aspx#:~:text=B%E1%BB%99%20T%C3%A0i%20ch%C3%ADnh%20v%E1%BB%ABa%20ban%20h%C3%A0nh%20Th%C3%B4ng%20t%C6%B0,x%C3%A1c>

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/Thong-tu-133-2016-TT-BTC-huong-dan-che-do-ke-toan-doanh-nghiep-nho-va-vua-284997.aspx#:~:text=B%E1%BB%99%20T%C3%A0i%20ch%C3%ADnh%20v%E1%BB%A5%20thu%E1%BA%BF%20c%E1%BB%A7a%20doanh%20ngh%E1%BB%87p.>)

*Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành vào ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ: “Điều 41. Tài khoản 333 – Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: Tài khoản này dùng để phản ánh quan hệ giữa doanh nghiệp với Nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp, đã nộp, còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước trong kỳ kế toán năm. Doanh nghiệp chủ động tính, xác định và kê khai số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp cho Nhà nước theo luật định; Kịp thời phản ánh vào sổ kế toán số thuế phải nộp, đã nộp, được khấu trừ, được hoàn.... Kế toán phải mở sổ chi tiết theo dõi từng khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp và còn phải nộp.*

+ *Tài khoản 3331 - Thuế giá trị gia tăng phải nộp: Phản ánh số thuế GTGT đầu ra, số thuế GTGT của hàng nhập khẩu phải nộp, số thuế GTGT đã được khấu trừ, số thuế GTGT đã nộp và còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.*

+ *Tài khoản 33311 - Thuế giá trị gia tăng đầu ra: Dùng để phản ánh số thuế GTGT đầu ra, số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ, số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá, số thuế GTGT phải nộp, đã nộp, còn phải nộp của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ.”*

(Nguồn:<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/Thong-tu-133-2016-TT-BTC-huong-dan-che-do-ke-toan-doanh-nghiep-nho-va-vua-284997.aspx#:~:text=B%E1%BB%99%20T%C3%A0i%20ch%C3%ADnh%20v%E1%BB%A5%20thu%E1%BA%BF%20c%E1%BB%A7a%20doanh%20ngh%E1%BB%87p.>)

*Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành vào ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ: “ Điều 57. Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Bên Nợ:*

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT);
- Các khoản giảm trừ doanh thu;
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh.

**Bên Có:**

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

**Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.**

**Tài khoản 511–Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tài khoản cấp2:**

- Tài khoản 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- Tài khoản 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- Tài khoản 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5118: Doanh thu khác”

(Nguồn:<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/Thong-tu-133-2016-TT-BTC-huong-dan-che-do-ke-toan-doanh-nghiep-nho-va-vua-284997.aspx#:~:text=B%E1%BB%99%20T%C3%A0i%20ch%C3%ADnh%20v%E1%BB%ABa%20ban%20h%C3%A0nh%20Th%C3%B4ng%20t%C6%B0,x%C3%A1c%20%20C4%91%E1%BB%8Bnh%20ng%E1%BB%A5%20thu%E1%BA%BF%20c%E1%BB%A7a%20doanh%20ng%E1%BB%87p.>)

*Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành vào ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ: “Điều 62. Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán: Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

**Bên Nợ:**

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, phản ánh:
  - + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
  - + Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;

+ Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;

+ Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

**Bên Có:**

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”;

- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước);

- Trị giá hàng bán bị trả lại;

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ;

- Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại.

*Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:*

**Bên Nợ:**

- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ.

- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

**Bên Có:**

- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ;

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước);

- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

**Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.”**

(Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/Thong-tu-133-2016-TT-BTC-huong-dan-che-do-ke-toan-doanh-nghiep-nho-va-vua->

[284997.aspx#:~:text=B%E1%BB%99%20T%C3%A0i%20ch%C3%ADnh%20v%E1%BB%ABa%20ban%20h%C3%A0nh%20Th%C3%B4ng%20t%C6%B0,x%C3%A1c%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20ngh%C4%A9a%20v%E1%BB%A5%20thu%E1%BA%BF%20c%E1%BB%A7a%20doanh%20ngh%E1%BB%87p.\)](#)

*Theo Thông tư 219/2013/TT\_BTC ban hành vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 của bộ trưởng bộ tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng: “ Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài). Người nộp thuế GTGT là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT. Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 có tổng cộng ba mức thuế suất thuế giá trị gia tăng (thuế VAT) là 0%, 5% và 10%. Xác định số thuế GTGT phải nộp:*

$$\begin{array}{rcccl} \text{Số thuế} & & \text{Số thuế} & & \text{Số thuế GTGT} \\ \text{GTGT} & = & \text{GTGT đầu ra} & - & \text{đầu vào được} \\ \text{phải nộp} & & & & \text{khấu trừ} \end{array}$$

Trong đó:

Số thuế giá trị gia tăng đầu ra bằng tổng số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

Thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng bằng giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán ra nhân (x) với thuế suất thuế giá trị gia tăng của hàng

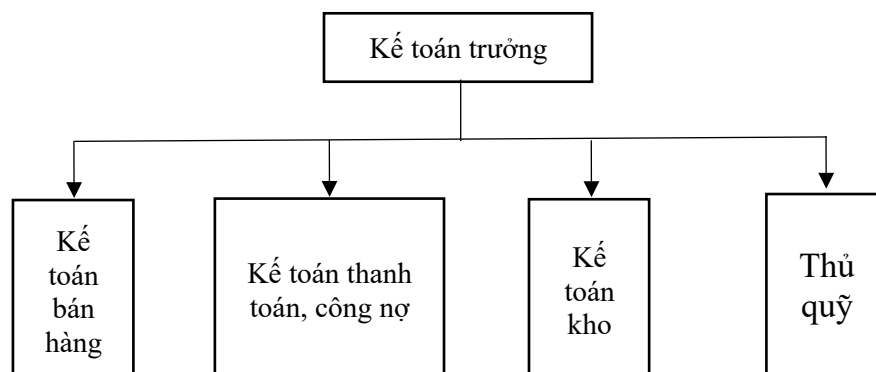
hóa, dịch vụ đó.”

(Nguồn:<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-219-2013-TT-BTC-huong-dan-Luat-thue-gia-tri-gia-tang-va-Nghi-dinh-209-2013-ND-CP-220761.aspx>)



## 2.2. Tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp

### 2.2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2.: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH TMDV Nhật Bảo Toàn

#### \* Mô tả công việc của từng vị trí kế toán trong công ty

**Kế toán trưởng (Giám đốc):** Kế toán trưởng là người giữ vai trò chủ chốt, quyết định mọi việc trong phòng kế toán của doanh nghiệp. Kế toán trưởng thường chịu trách nhiệm đối với các công việc cụ thể như:

- + Thường xuyên thực hiện đánh giá, báo cáo tình hình tài chính của công ty
- + Hoàn thiện các chế độ hạch toán, thống kê, tính toán số liệu chính xác, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật
- + Chỉ đạo nhân viên cấp dưới việc kiểm kê hàng hóa, sản phẩm, công cụ, tiền mặt,...
- + Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn các kế toán viên của doanh nghiệp làm đúng yêu cầu, chỉ đạo của công ty
- + Tính toán các khoản tiền lương cho người lao động.

#### **Kế toán bán hàng**

- + Tập hợp tất cả các chứng từ liên quan: Bảng báo giá, đơn đặt hàng của khách hàng, hợp đồng bán hàng, phiếu xuất kho hàng hóa... để làm căn cứ ghi nhận vào phần mềm, sổ sách kế toán
- + Quản lý chính sách giá, chính sách bán hàng của doanh nghiệp nhằm đảm bảo bán hàng theo chính sách giá đã quy định cũng như ghi nhận doanh thu kịp thời, chính xác

+ Kiểm tra chứng từ, số lượng thực xuất và giá bán các sản phẩm và thông tin khác theo quy định đơn vị để lập và gửi hóa đơn cho khách hàng.

+ Xác định tổng doanh thu, thuế GTGT của từng nhóm hàng.

+ Cung cấp các báo cáo doanh thu, bán hàng và các thông tin khác theo yêu cầu của lãnh đạo doanh nghiệp phục vụ cho việc đánh giá kết quả thực hiện và lên kế hoạch kinh doanh thời gian tới.

### **Kế toán thanh toán, công nợ**

+ Thực hiện kiểm tra và rà soát các hợp đồng kinh tế để mang đến quyền lợi tốt nhất cho công ty.

+ Theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả của khách hàng bằng danh sách để lên lịch thu đúng hạn

+ Đồng thời còn lập báo cáo công nợ, kiểm tra các công nợ phải thu và phải trả của công ty, lập báo cáo lương và các khoản trích theo lương. Theo dõi ghi chép về quỹ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng

+ Tiến hành lưu trữ các chứng từ, sổ sách liên quan đến nghiệp vụ

### **Kế toán kho**

+ Nhập và kiểm tra dữ liệu hàng hóa trên hệ thống.

+ Kiểm tra độ chính xác của hóa đơn, hàng hóa tồn kho trước khi nhập xuất kho.

+ Lập biên bản kiểm kê, nếu có sai lệch với sổ sách đưa ra ý kiến xử lý, chuyển phòng kế toán xử lý.

+ Lập báo cáo tồn kho và các báo cáo liên quan khác.

+ Kiểm kê hàng hóa định kỳ.

### **Thủ quỹ**

+ Kiểm soát toàn bộ hoạt động thu-chi tiền phát sinh trong doanh nghiệp

+ Quản lý tiền mặt: kiểm soát và bảo vệ quỹ tiền mặt

+ Lưu trữ đầy đủ các chứng từ liên quan đến giao dịch tiền tệ để phục vụ cho việc kiểm tra và đối chiếu sau này

+Hạch toán chính xác đầy đủ các nghiệp vụ của quỹ tiền mặt, kết hợp với việc làm các báo cáo chính xác.

## 2.2.2. Các đặc điểm về tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp

### Chế độ kế toán áp dụng

Hiện nay công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Nhật Bảo Toàn áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam theo Thông tư 133 ban hành 26/08/2016 Bộ Tài chính.

Đơn vị tiền tệ được dùng để ghi chép là Việt Nam đồng (VND).

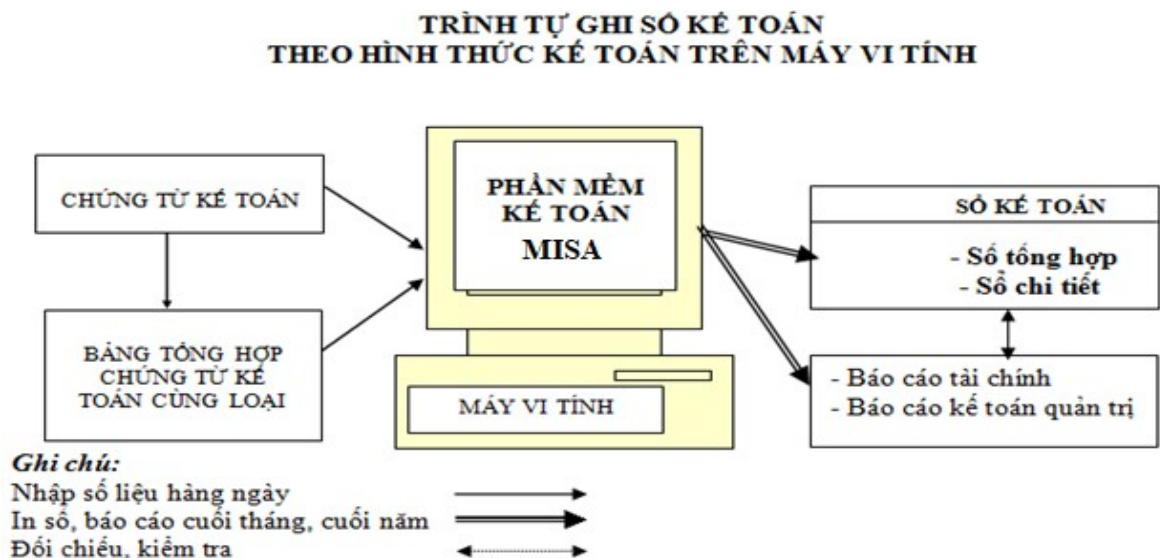
### Hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”. Với hình thức “Nhật ký chung” công tác hạch toán kế toán được thực hiện đơn giản, nhanh chóng, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của đơn vị, thu thập được thông tin chính xác, kịp thời đảm bảo độ tin cậy cho các báo cáo tài chính. Công ty đã sử dụng hệ thống chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính về việc đăng ký và sử dụng hóa đơn, chứng từ trong doanh nghiệp. Ngoài ra Công ty còn thiết kế một số chứng từ sử dụng nội bộ.

Hình thức kế toán “Nhật ký chung” gồm các loại sổ chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái, Sổ, thẻ kế toán chi tiết

### Xử lý dữ liệu kế toán

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Nhật Bảo Toàn sử dụng phần mềm kế toán MISA để hỗ trợ trong quá trình hoạch toán. Ngoài ra công ty còn sử dụng công cụ hỗ trợ kế toán làm việc đó là Microsoft Office Excel giúp kế toán tính toán và lập các sổ chi tiết dễ dàng hơn, Microsoft Office Word giúp lập các hợp đồng, đề nghị, nhanh chóng và dễ dàng.



*Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ trên phần mềm MISA tại  
công ty TNHH TMDV Nhật Bảo Toàn*

**Trình tự ghi sổ:**

Thông tin được kế toán tập hợp, xử lý và lưu trữ bằng phần mềm kế toán, làm giảm tải công việc kế toán tại công ty.

Căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sử dụng chức năng ghi sổ để nhập các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày như ngày tháng, Tài khoản ghi nợ và có, số tiền, diễn giải.

Theo quy trình của phần mềm kế toán MISA, thông tin thường được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan khi thực hiện một nghiệp vụ kế toán như lập hóa đơn, phiếu chi, phiếu thu, hay các bút toán khác.

Cuối tháng, kế toán thực hiện lập các báo cáo tài chính.

**Các chính sách kế toán**

Phương pháp khấu hao tài sản cố định là phương pháp hạch toán theo đường thẳng (Theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính: “hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/06/2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013”)

- Công ty nộp thuế GTGT theo “phương pháp khấu trừ”

Phương pháp tính thuế:

$$\begin{array}{ccc} \text{Số thuế} & & \text{Số thuế} & & \text{Số thuế GTGT} \\ \text{GTGT phải} & & \text{GTGT đầu} & & \text{đầu vào được} \\ \text{nộp} & = & \text{ra} & - & \text{khấu trừ} \end{array}$$

- Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên  
Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho và nhập kho
- Biên bản kiểm kê HTK

- Việc tính giá trị hàng tồn kho của công ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn được áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ dự trữ. Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán căn cứ vào giá mua, giá nhập, lượng hàng tồn

kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân cuối kỳ dự trữ được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{bình quân} \\ \text{cuối kỳ dự} \\ \text{trữ} \end{array} = \frac{(\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập trong kỳ})}{(\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ})}$$

- Niên độ kế toán của công ty là Quý- Từ ngày 01 tháng đầu Quý đến ngày cuối cùng của tháng cuối Quý.

### **2.3. Thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Nhật Bảo Toàn**

#### **2.3.1. Mô tả về công việc kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Nhật Bảo Toàn**

**Trình tự tiến hành:**



**Bước 1:** Tiếp nhận đơn đặt hàng. Khi có yêu cầu mua hàng từ khách hàng của bộ phận kinh doanh gửi sang, bộ phận bán hàng tiếp nhận đơn đặt hàng. Dựa trên đơn đặt hàng đã duyệt bộ phận bán hàng tiến hành lập lệnh bán hàng gồm 3 liên: Liên 1 - giữ lại bộ phận bán hàng để lưu; Liên 2 – Giao cho kế toán bán hàng để tiến hành lập PXX; Liên 3 – Giao cho bộ phận kinh doanh để lưu.

**Bước 2:** Dựa vào Lệnh bán hàng Kế toán bán hàng lập PXX gồm 2 liên gửi cho bộ phận kho để tiến hành xuất kho và ký xác nhận. Sau khi PXX đã được ký bộ phận kho sẽ giao lại PXX Liên 1 cho Kế toán bán hàng để làm căn cứ xuất hóa đơn bán hàng; Liên 2 – bộ phận kho giữ lại để lưu.

**Bước 3:** Lập hóa đơn bán hàng. Dựa vào Lệnh bán hàng, Phiếu Xuất kho, kế toán bán hàng sử dụng phần mềm xuất hóa đơn GTGT (Hóa đơn cần ghi rõ các thông tin như số hóa đơn, ngày lập, tên, địa chỉ khách hàng, mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá, tổng số tiền, và thuế GTGT). Trình Kế toán trưởng ký xuất hóa đơn, hóa đơn được in thành 1 bản dùng để lưu, và kế toán bán hàng gửi email đính kèm file hóa đơn GTGT cho khách hàng.

**Bước 4:** Ghi sổ. Ghi nhận doanh thu giá vốn. Khi hàng hóa đã được giao và hóa đơn đã được xuất, doanh thu từ bán hàng và giá vốn hàng bán cần được ghi nhận vào sổ sách tài khoản 511 và tài khoản 632.

**Bước 5:** Cuối kỳ, kế toán tiến hành xuất dữ liệu và lưu trữ các chứng từ trong hệ thống quản lý tài liệu để tra cứu và sử dụng khi cần thiết.

### **Minh họa nghiệp vụ Kế toán bán hàng**

**Nghiệp vụ 1:** Ngày 08/11/2023: Khách hàng Ngô Văn Tuấn- Công ty TNHH Dịch vụ Thiết bị môi trường Bến Tre liên hệ với bộ phận kinh doanh đặt mua 6 xô Nhớt Thủy Lực 68D\_18L bộ phận kinh doanh báo giá, xác định phương thức thanh toán, nhận đơn đặt hàng và gửi cho bộ phận bán hàng.

Sau khi nhận đơn đặt hàng (**Phụ lục 1 – Trang 1**) từ bộ phận kinh doanh gửi qua bộ phận bán hàng liên hệ với bộ phận kho để kiểm tra hàng tồn kho, bộ phận kho dựa vào thông tin trên đơn đặt hàng để thực hiện kiểm tra số lượng hàng hóa dựa trên báo cáo hàng tồn kho của TK 156. Nhìn vào **bảng tổng hợp Xuất - Nhập – Tồn (Phụ lục 3 – Trang 3)** cho thấy sản phẩm Nhớt Thủy Lực 68D\_18L còn đủ số

lượng để cung ứng cho khách hàng, nhân viên bán hàng chuyển đơn đặt hàng cho Kế toán trưởng kiểm tra công nợ, Kế toán trưởng tiến hành ký tên duyệt bán hàng trên đơn đặt hàng và gửi lại cho bộ phận bán hàng để lập Lệnh bán hàng.

Nhận được đơn đặt hàng đã duyệt, bộ phận bán hàng lập Lệnh bán hàng (**Phụ lục 2 – Trang 2**) và chuyển liên 2 của Lệnh bán hàng cho Kế toán bán hàng để tiến hành lập PXX gồm 2 liên.

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhật  
Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành  
phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Mẫu số 02 - VT  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

## PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 08 tháng 11 năm 2023

Số: 261

Nợ: 1111

Có: 5111

- Họ và tên người nhận hàng: Ngô Văn Tuấn Địa chỉ (bộ phận) Công ty TNHH Dịch Vụ Thiết bị Môi Trường Bến Tre
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng
- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa Địa điểm 181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nhớt Thùy Lược 68D (18L)	DAUTHUY LUC18L	Xô	6	6	727.272,73	4.363.636
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>727.272,73</b>	<b>4.363.636</b>

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ 261

Người lập  
phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có nhu cầu  
nhập)

(Ký, họ tên)

### *Hình 2.1: Phiếu xuất kho số 261*

*(Nguồn: Công ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)*

Kế toán bán hàng gửi P XK cho bộ phận kho để tiến hành xuất kho và ký xác nhận.

Sau khi nhận được Phiếu xuất kho, Thủ kho sẽ chuẩn bị hàng hóa theo Phiếu xuất kho và xuất kho hàng hóa sau đó ký xác nhận. Sau khi P XK đã được ký bộ phận kho sẽ giao lại P XK Liên 1 cho Kế toán bán hàng để làm căn cứ xuất hóa đơn bán hàng; Liên 2 – bộ phận kho giữ lại để lưu. Cuối cùng, Thủ kho tiến hành ghi Sổ kho.

Kế toán bán hàng căn cứ vào các chứng từ liên quan đến quá trình đặt hàng như Lệnh bán hàng, Phiếu xuất kho để sử dụng phần mềm xuất hóa đơn GTGT (**Phụ lục 4 – Trang 4**). Kế toán trưởng sẽ kiểm tra các số liệu của các chứng từ trên với hóa đơn GTGT sau đó ký xuất hóa đơn. Hóa đơn được in thành 1 bản dùng để lưu, và kế toán bán hàng gửi email đính kèm file hóa đơn GTGT cho khách hàng.

Công ty TNHH Dịch vụ Thiết bị môi trường Bến Tre thanh toán ngay bằng tiền mặt. Kế toán thanh toán lập Phiếu thu sau đó thực hiện thu tiền (**Phụ lục 5 – Trang 5**). Phiếu thu gồm 3 Liên: Liên 1- lưu; Liên 2- giao cho khách hàng; Liên 3- giao cho thủ quỹ cùng với số tiền thu được để thủ quỹ làm căn cứ ghi sổ kế toán.

Sau khi hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho khách hàng kế toán bán hàng tiến hành vào phần mềm Misa phân hệ Bán hàng chọn Ghi nhận Doanh thu bán hàng bấm chọn mới để tiến hành nhập dữ liệu. Nhập dữ liệu khách hàng (chọn mã khách hàng nếu có) phần mềm sẽ tự động hiển thị các thông tin về khách hàng. “Công Ty TNHH Dịch Vụ Thiết Bị Môi Trường Bến Tre”, Ngày hạch toán “8/11/2023”; Số hóa đơn “261.

Sau đó nhập các thông tin về chứng từ như phân diễn giải, kế toán bán hàng và trường thông tin khác kế toán nhấn chọn nút “Cất” để tiến hành lưu bút toán.



Trước Sau Thêm Sửa Sửa nhanh Cắt Xóa Hoàn Ghi số Cập số HĐ Lập phiếu xuất Nạp Tiện ích Mẫu In Phản hồi

## Chứng từ bán hàng

1. Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước  Kiểm phiếu xuất kho

Chưa thu tiền  Thu tiền ngay Tiền mặt  Lập kèm hóa đơn

**Chứng từ ghi nợ** | Phiếu xuất | Hóa đơn

**Thông tin chung**

Khách hàng: **CÔNG TY BẾN TRE**

Mã số thuế: **1300917102** Người liên hệ:

Địa chỉ: **Số 121/1, ấp Thạnh Mỹ, Xã Mỹ Hưng, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre**

Diễn giải: **Bán hàng HĐ 261**

NV bán hàng:

Tham chiếu:

**Chứng từ**

Ngày hạch toán: **8/11/2023**

Ngày chứng từ: **8/11/2023**

Số chứng từ: **BH 261**

Điều khoản TT:  Số ngày được nợ:  (ngày) Hạn thanh toán:

1. Hàng tiền 2. Thuế 3. Giá vốn 4. Thống kê 5. Khác Loại tiền: VND Tỷ giá: 1,00

Mã hàng	Tên hàng	TK công nợ/chi phí	TK doanh thu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tỷ lệ CK (%)
DAUTHUYLUC 18L	Nhớt Thủy Lục 68D_18L	1111	5111	Xô	6	727.272,73	4.363.636	
Số dòng = 2					6		4.363.636	

<b>Phân bổ chiết khấu...</b>	<b>Tổng tiền hàng</b>	4.363.636	<b>Tiền thuế GTGT</b>	436.364
<b>Xem công nợ</b>	<b>Tiền chiết khấu</b>	0	<b>Tổng tiền thanh toán</b>	4.800.000

F3 - Tìm nhanh, F6 - chọn mã quy cách, Ctrl+F2 - Xem số tiền, S5 TK: 5211 - Chiết khấu thương mại Go to Settings to activate...

Hình 2.2: Màn hình nhập liệu ghi nhận doanh thu  
(Nguồn: Công ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

Dựa theo các hóa đơn GTGT đã nhập trong kỳ. Kế toán tiến hành ghi sổ như sau:

Nợ TK 1111                    4.800.000

Có TK 5111    4.363.636

Có TK 3331    436.364

Hàng ngày, tùy vào từng loại nghiệp vụ cụ thể, căn cứ vào chứng từ thực tế kế toán tiến hành nhập số liệu vào phần mềm MISA sau đó cập nhật số liệu vào sổ chi tiết TK 5111, TK 3331, 131,..., sổ cái TK 511. Cuối kỳ hệ thống chiết xuất ra Sổ tổng hợp TK 511, Bảng cân đối số phát sinh, doanh thu được kết chuyển sang TK 911.

Em xin đưa ra sổ chi tiết của TK 5111 (**Phụ lục 6 – Trang 6**) đã bao gồm các dữ liệu hóa đơn GTGT phát sinh trong kỳ.

Cách thức in sổ trên phần mềm:

Trích xuất sổ cái (**Phụ lục 7 – Trang 7**)

Sau khi đã kê khai nghiệp vụ chứng từ doanh thu bán hàng trên phần mềm, phần mềm sẽ tự động cập nhật bút toán trên Sổ cái TK 511. Để xem chi tiết bút toán trên sổ, kế toán tại thanh menu nhấn “Báo cáo” → “1. Báo cáo” → “Tổng hợp” → Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung) → Máy sẽ hiển thị bảng điền thông tin (Kỳ báo cáo: “Tùy chọn”, Từ “01/01/2023” đến “31/12”, tích vào ô 511, tích cộng gộp các bút toán giống nhau và tích Hiện thị số lũy kế kỳ trước chuyển sang → “Đồng ý”.

Trích xuất sổ nhật ký chung (**Phụ lục 8 – Trang 8**)

Tương tự như Sổ Cái TK 511, để xem chi tiết bút toán trên “Sổ nhật ký chung”, kế toán xem tại thanh menu nhấn “Báo cáo” → “Tổng hợp” → “Sổ nhật ký chung” → phần mềm sẽ hiển thị bảng điền thông tin (Kỳ báo cáo: “Tùy chọn”. Từ “01/01/2023” đến “31/12”), tích vào Cộng gộp các bút toán giống nhau và tích vào ô hiển thị số lũy kế kỳ trước chuyển sang → “Đồng ý”.

**Nghiệp vụ 2:** Ngày 25/11/2023: Xuất bán 1 phuy nhớt Eneos CF4 20W50 (200L) cho khách hàng Lê Anh Khoa - Công ty TNHH TMDV SX Tân Dân. Giá trị hàng bán 12.636.364 đồng, thuế GTGT 10% là 1.263.636 đồng. Khách hàng chưa thanh toán.

Kế toán bán hàng lập PXX (**Phụ lục 9 – Trang 9**), sau đó lập hóa đơn GTGT (**Phụ lục 10 – Trang 10**)

Kế toán bán hàng tiến hành ghi sổ như sau:

Nợ TK 131	13.900.000
Có TK 5111	12.636.364
Có TK 3331	1.263.636

Em xin đưa ra sổ chi tiết của TK 5111 (Phụ lục 6 – Trang 6) đã bao gồm các dữ liệu hóa đơn GTGT phát sinh trong kỳ.

Trích xuất sổ cái TK 511 (**Phụ lục 7 – Trang 7**)

Trích xuất sổ Nhật ký chung (**Phụ lục 8 – Trang 8**)

**Nghiệp vụ 3:** Ngày 25/12/2023: Xuất bán 15 xô nhớt Eneos CF4 15W40 (18L) cho khách hàng Đặng Thị Nhàn - Công ty TNHH Long Thuận. Giá trị hàng bán 17.454.545 đồng, thuế GTGT 10% là 1.745.455 đồng. Khách hàng chưa thanh toán. Kế toán bán hàng lập P XK (**Phụ lục 11 – Trang 11**), sau đó lập hóa đơn GTGT (**Phụ lục 12 – Trang 12**)

Kế toán bán hàng tiến hành ghi sổ như sau:

Nợ TK 131	19.200.000
Có TK 5111	17.454.545
Có TK 3331	1.745.455

Phần mềm kế toán MISA sẽ tự động cập nhập dữ liệu sang các sổ kế toán liên quan. Em xin đưa ra sổ chi tiết của TK 511 (Phụ lục 6 – Trang 6) đã bao gồm các dữ liệu hóa đơn GTGT phát sinh trong kỳ.

Trích xuất sổ cái TK 511 (**Phụ lục 7 – Trang 7**)

Trích xuất sổ Nhật ký chung (**Phụ lục 8 – Trang 8**)

### **Phương pháp xác định giá vốn**

Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn là công ty hoạt động trong lĩnh vực bán buôn nhiên liệu nên kho có nhiều loại sản phẩm với số lượng tồn kho lớn, do vậy công ty đã lựa chọn sử dụng phương pháp giá xác định giá vốn là **phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ dự trữ** để tính giá xuất kho. Phương pháp này giúp giá trị hàng hóa được phân bổ đều, ít biến động, dễ tính toán và hơn hết nó phù hợp với quy mô và tính chất công ty đang hoạt động.

Cuối tháng, kế toán bán hàng sẽ thực hiện tính giá vốn hàng bán trên phần mềm Misa theo đường dẫn:

Bước 1: Vào phân hệ Hệ thống, chọn Tùy chọn, chọn Vật tư hàng hóa.

Bước 2: Ở mục phương pháp tính giá xuất kho, nhấn chọn Bình quân cuối kỳ rồi nhấn Đồng ý.

Bước 3: Vào phân hệ Kho, chọn tính giá xuất kho. Chọn tính tất cả vật tư, hàng hóa.

Bước 4: Ấn chọn khoảng thời gian ( tháng này), kỳ tính giá: theo Quý, chọn Tính theo kho rồi nhấn Thực hiện.

Bước 5: Hệ thống hiển thị hoàn thành cập nhật giá xuất kho, nhấn Kết thúc.

Tính giá xuất kho

**Vật tư hàng hóa**

Tính tất cả các vật, tư hàng hóa  Chọn vật tư, hàng hóa ...

Khoảng thời gian

Từ ngày  Đến ngày

Kỳ tính giá

Tính theo kho  Tính giá không theo kho

Thực hiện  Kết thúc

Hình 2.3 : Phân hệ tính giá xuất kho  
(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

Kế toán tại Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn sẽ tính giá xuất kho trong Quý 4 như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{bình quân} \\ \text{cuối kỳ dự} \\ \text{trữ} \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

**Nhiệm vụ 1:** Xác định đơn giá xuất kho sản phẩm Nhớt Thủy Lực 68D\_18L

Số lượng hàng tồn đầu Quý: 100 Xô

Giá trị tồn đầu Quý = 54.052.827 Đồng/ xô

Tổng số lượng nhập trong Quý: 0 Xô

Giá trị nhập trong Quý = 0 Đồng/ Xô

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \\ \text{Quý 4} \end{array} = \frac{(54.052.827 + 0)}{(100 + 0)} = 540.528 \text{ Đồng/ xô}$$

Ngày 08/11/2023 xuất kho 6 xô Nhớt Thủy Lực 68D\_18L bán cho công ty TNHH Dịch vụ Thiết bị Môi trường Bến Tre. Kế toán bán hàng tiến hành lập phiếu xuất kho nội bộ (**Phụ lục 13 – Trang 13**) để theo dõi giá vốn.

Kế toán tiến hành ghi sổ như sau:

Nợ TK 632                    3.243.170

Có TK 156                    3.243.170

**Nhiệm vụ 2:** Xác định đơn giá xuất kho sản phẩm Nhớt Eneos CF4 20W50 (200L)

Số lượng hàng tồn đầu Quý: 12 Phuy

Giá trị tồn đầu Quý = 126,854,178 Đồng/Phuy

Tổng số lượng nhập trong Quý: 2 Phuy

Giá trị nhập trong Quý = 22.604.182 Đồng/Phuy

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \\ \text{Quý 4} \end{array} = \frac{(126.854.178 + 22.604.182)}{(12 + 2)} = 10.675.597 \text{ Đồng/Phuy}$$

Ngày 25/11/2023 xuất bán 1 phuy nhớt Eneos CF4 20W50 (200L) cho Công ty TNHH TMDV SX Tân Dân. Kế toán bán hàng tiến hành lập phiếu xuất kho nội bộ (**Phụ lục 14 – Trang 14**) để theo dõi giá vốn.

Kế toán tiến hành ghi sổ như sau:

Nợ TK 632                    10.675.597

Có TK 156                  10.675.597

**Nghiệp vụ 3:** Xác định đơn giá xuất kho sản phẩm Nhớt Eneos CF4 15W40 (18L)

Số lượng hàng tồn đầu Quý: 167 Xô

Giá trị tồn đầu Quý = 131.036.073 Đồng/Xô

Tổng số lượng nhập trong Quý: 0 Xô

Giá trị nhập trong Quý = 0 Đồng/Phuy

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá} & \quad \underline{(131.036.073 + 0)} \\ \text{xuất kho} & = \quad \quad \quad = 784.647 \text{ Đồng/ xô} \\ \text{Quý 4} & \quad \quad \quad (167 + 0) \end{aligned}$$

Ngày 25/12/2023 xuất bán 15 xô nhớt Eneos CF4 15W40 (18L) cho Công ty TNHH Long Thuận. Kế toán bán hàng tiến hành lập phiếu xuất kho nội bộ (**Phụ lục 15 – Trang 15**) để theo dõi giá vốn.

Kế toán tiến hành ghi sổ như sau:

Nợ TK 632                    11.769.707

Có TK 156                  11.769.707

**Trích xuất Sổ cái: (Phụ lục 16 – Trang 16)**

Sau khi đã kê khai nghiệp vụ chứng từ chi phí giá vốn trên phần mềm Misa, máy tính sẽ tự động cập nhập bút toán trên Sổ cái TK 632. Để xem chi tiết bút toán trên sổ, kế toán tại thanh menu nhấn “Báo cáo” → “1. Báo cáo” → “Tổng hợp” → Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung) → Máy sẽ hiển thị bảng điều thông tin (Kỳ báo cáo: “Tùy chọn”, Từ “01/12/2023” đến “31/12”, tích vào ô 632, tích cộng gộp các bút toán giống nhau và tích Hiện thị số lũy kế kỳ trước chuyển sang → “Đồng ý”.

**Trích xuất Sổ Nhật ký chung: (Phụ lục 8 – Trang 8 )**

Tương tự như Sổ cái TK 632, để xem chi tiết bút toán trên “Sổ Nhật ký chung”, kế toán xem tại thanh menu nhấn “Báo cáo” → “Tổng hợp” → “Sổ Nhật ký chung” → phần mềm sẽ hiển thị bảng điền thông tin (Kỳ báo cáo: “Tùy chọn”. Từ “01/01/2023” đến “31/12”), tích vào Cộng gộp các bút toán giống nhau và tích vào ô hiển thị số lũy kế kỳ trước chuyển sang → “Đồng ý”.

### 2.3.2. Kết quả của công việc

- Liên quan đến loại chứng từ kế toán:

- + Đơn đặt hàng
- + Lệnh bán hàng
- + Bảng tổng hợp Xuất - Nhập – Tồn
- + Hóa đơn GTGT
- + Phiếu thu
- + Phiếu xuất kho
- + Phiếu xuất kho nội bộ

- Liên quan đến bút toán:

Bút toán ghi nhận doanh thu

Nợ TK	1111,131
Có TK	5111
Có TK	3331

Bút toán giá vốn

Nợ TK	632
Có TK	156

- Liên quan đến sổ kế toán:

- + Sổ Nhật ký chung - (**Phụ lục 7 – Trang 7**)
- + Sổ Cái TK 511 (**Phụ lục 8 – Trang 8**)
- + Sổ Cái TK 632 (**Phụ lục 16 – Trang 16**)
- + Sổ Chi tiết TK 5111 (**Phụ lục 6 – Trang 6**)

- Liên quan đến loại báo cáo kế toán, báo cáo thuế:

- + Báo cáo doanh thu bán hàng
- + Báo cáo chi phí bán hàng
- + Báo cáo hàng tồn kho
- + Báo cáo tài chính

+ Báo cáo thuế GTGT (VAT)

- Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp có liên quan đến công việc này:

+ Bảng kê Nhập- Xuất- Tồn

- Liên quan đến công việc kế toán khác như:

Kế toán kho: Kế toán kho chịu trách nhiệm theo dõi hàng tồn kho, bao gồm số lượng, giá trị và vị trí của hàng hóa, thông tin từ kế toán kho giúp cho kế toán bán hàng xác định được khả năng cung ứng hàng hóa cho khách hàng.

Kế toán thanh toán và kế toán công nợ: Kế toán bán hàng cũng liên quan đến quy trình theo dõi công nợ từ khách hàng, thông tin về công nợ sẽ ảnh hưởng đến kế toán tài chính tổng thể và báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

- Cách lưu trữ hồ sơ kế toán của công việc kế toán bán hàng:

Lưu trữ giấy tờ: Sử dụng các tủ hồ sơ, bìa hồ sơ để tổ chức và bảo quản các tài liệu giấy. Đảm bảo các tài liệu được phân loại, đánh số và ghi nhãn rõ ràng.

Lưu trữ điện tử: Sử dụng phần mềm kế toán để lưu trữ và quản lý tài liệu. Việc này giúp dễ dàng tìm kiếm và truy xuất tài liệu khi cần thiết.

Sao lưu tài liệu: Đảm bảo có các bản sao lưu hồ sơ quan trọng để tránh mất mát dữ liệu. Có thể sao lưu trên đám mây hoặc ổ cứng ngoài.

**Liên quan đến công việc kế toán**

- Kế toán kho
- Kế toán công nợ

**Sắp xếp lưu trữ hóa đơn, chứng từ**

- Hóa đơn bán hàng được đánh số thứ tự được trữ theo Quý và kẹp cặp vào hồ sơ tại Phòng kế toán
- Các chứng từ kế toán được sắp xếp và kẹp riêng vào bìa hồ sơ
- Sổ sách được làm và truy xuất dữ liệu trên phần mềm kế toán MISA
- Chứng từ hóa đơn không dùng ghi sổ, hạch toán: Thời gian lưu trữ là 5 năm
- Chứng từ đặc biệt quan trọng, hồ sơ: Lưu trữ vĩnh viễn

### **2.3.3. Kiểm tra kết quả của công việc**

- Người kiểm tra công việc: Kế toán trưởng
- Định kỳ kiểm tra: Cuối Quý
- Cách thức kiểm tra: Kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ gốc và các chứng từ liên quan khác, So sánh đối chiếu thông tin số liệu sổ sách kế toán với báo cáo tài chính và trên phần mềm kế toán.

### CHƯƠNG 3

## NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT BẢO TOÀN

3.1. Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhật Bảo Toàn

#### 3.1.1. Sự cần thiết

“Hiện nay, cơ chế thị trường đã mang lại sự bình đẳng cho tất cả các thành phần kinh tế, nhưng cũng đồng thời tạo ra một môi trường cạnh tranh gay gắt bắt buộc các doanh nghiệp phải độc lập, tự chủ trong quá trình hoạt động. Muốn tồn tại và phát triển được trong một môi trường đầy khó khăn và phức tạp như vậy đòi hỏi các doanh nghiệp luôn phải cố gắng tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Đồng thời nắm bắt được các quy luật kinh tế thị trường như quy luật cung cầu, quy luật giá trị,... để phục vụ cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, mà hơn hết là nhằm đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.”

Là một doanh nghiệp kinh doanh thương mại chính vì vậy mà hoạt động bán hàng tiêu thụ hàng hóa tại Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhật Bảo Toàn là hoạt động chủ chốt của doanh nghiệp. Chính vì vậy mà công tác Kế toán bán hàng tại công ty rất quan trọng bởi đó là nguồn cung cấp thông tin hữu ích cho ban quản lý về tình hình kinh doanh của công ty, phục vụ cho việc ra quyết định của giám đốc đối với định hướng phát triển của Công ty.

#### 3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện

##### + Về tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Thứ nhất, thực tế hiện nay bộ máy kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa khá đơn giản, tình trạng một người làm nhiều công việc, kiêm nhiệm nhiều vị trí diễn ra khá phổ biến, thường xuyên xảy ra tại các doanh nghiệp do nhà quản lý siết chặt quản lý và tiết kiệm chi phí thuê người. Trong lĩnh vực tài chính và kế toán việc

kiêm nhiệm cùng một lúc hai công việc có thể dẫn đến thiếu tính minh bạch. Trong nhiều quy định tại Việt Nam, việc kết hợp những chức danh có nhiệm vụ khác nhau như Kế toán thanh toán và Kế toán công nợ thường được coi là không hợp lý và không khuyến khích. Một kế toán viên vừa làm công việc Kế toán thanh toán vừa làm công việc Kế toán công nợ dễ dẫn đến khả năng mắc sai sót trong quá trình thực hiện các công việc kế toán như: Sai sót trong việc ghi nhận khi thanh toán tình huống có thể xảy ra là thanh toán một khoảng nợ, kế toán quên hoặc sai sót trong việc cập nhật số dư công nợ của khách hàng dẫn đến việc ghi nhận sai số dư nợ. Khi sai sót kế toán sẽ phải mất thời gian và công sức để kiểm tra chứng từ, tính toán lại số liệu. Ngoài ra, việc kế toán bán hàng kiêm lập xuất kho có thể có một số rủi ro như: xuất hóa đơn ảo treo công nợ để hợp thức hóa hàng tồn kho bị mất từ đó dẫn đến gian lận tài chính hoặc có thể xảy ra xung đột về trách nhiệm và thiếu tính chính xác trong việc quản lý hàng hóa.

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định của Luật kế toán, việc phân chia nhiệm vụ và quyền hạn là cần thiết để tạo ra sự kiểm soát và giảm thiểu rủi ro gian lận. Nếu một nhân viên kiêm nhiệm cả hai vị trí như trên có thể sẽ không có sự phân chia công việc rõ ràng dễ dẫn đến sai sót hoặc hành vi không trung thực. Kế toán có thể thao túng số liệu công nợ và thực hiện các khoản thanh toán không hợp lệ.

Thứ hai, hiện tại nhân viên kế toán không được đi tham gia các khóa học ngắn hạn hay các câu lạc bộ, công ty không đề cao vấn đề khuyến khích nhân viên trau dồi thêm kiến thức chuyên môn mà chỉ thực hiện công việc phát sinh hàng ngày.

#### **+ Về công kế toán bán hàng**

*Thứ nhất: Về việc áp dụng chiết khấu thương mại*

Công ty vẫn chưa áp dụng các khoản chiết khấu thương mại nhằm thu hút khách hàng, tăng doanh số bán hàng.

*Thứ hai: Về tài khoản sử dụng kế toán doanh thu bán hàng*

Công ty đang sử dụng chung tài khoản 511 để phản ánh doanh thu bán hàng của các hàng hóa công ty. Công ty chưa mở các sổ theo dõi chi tiết doanh thu cho từng mặt hàng mà chỉ theo dõi tổng hợp. Điều này dẫn đến việc xác định kết quả tiêu thụ, lợi nhuận đem lại của từng loại mặt hàng và sản lượng tiêu thụ rất khó khăn và mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến công tác đánh giá tình hình tiêu thụ hàng hóa, gặp

khó khăn trong việc đưa chiến lược kinh doanh trong tương lai của công ty vì công ty khó đánh giá được mặt hàng nào lãi, mặt hàng nào lỗ, cũng như tình hình tiêu thụ của hàng hóa và nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, công ty không mở các Sổ Nhật ký đặc biệt để theo ghi chép riêng các nghiệp vụ phát sinh có số lượng lớn, giúp đơn giản và giảm bớt khối lượng ghi Sổ Cái.

*Thứ ba: Về sắp xếp, quản lý hàng tồn kho*

Việc sắp xếp, quản lý hàng tồn kho có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ kế toán bán hàng, giúp công ty duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh và tối ưu hóa tình hình tài chính. Về việc sắp xếp hàng hóa trong kho chưa được tốt mỗi lần kế toán bán hàng yêu cầu xuất kho để bán hàng thì thủ kho xuất kho chậm trễ do chưa phân loại sản phẩm, một số sản phẩm dầu nhớt được đặt theo chiều ngang bị chắn bởi sản phẩm khác khó tiếp cận để đọc thông tin sản phẩm, sản phẩm nặng hoặc công kênh được đặt ở vị trí khó lấy gây khó khăn cho việc xuất kho nhanh chóng. Công ty nên thay đổi cách thức sắp xếp hàng tồn kho để bán hàng nhanh hơn đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, hàng hóa đôi khi không đáp ứng đủ (thiếu hụt hàng hóa) do chưa tập trung vào việc quản lý hàng hóa trong kho, chưa thực hiện việc thu thập và phân tích dữ liệu hàng hóa đã nhập và xuất ra nên việc kiểm soát hàng tồn kho và dự báo nhu cầu chưa hiệu quả.

*Thứ tư: Về sổ chi tiết sản phẩm, hàng hóa*

Sổ chi tiết sản phẩm, hàng hóa rất cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa, giảm thiểu rủi ro trong việc ghi nhận và bảo quản hàng hóa một cách hiệu quả. Công ty nên mở sổ theo dõi chi tiết hàng hóa để theo dõi số lượng, chất lượng và giá trị của hàng hóa tồn kho. Sổ chi tiết sản phẩm, hàng hóa giúp dễ dàng kiểm tra và đối chiếu số liệu giữa sổ sách kế toán và thực tế hàng tồn kho. Thông qua sổ chi tiết công ty có thể thu thập dữ liệu để phân tích tình hình hàng hóa, phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và quyết định kinh doanh.

### **3.2. Giải pháp**

#### **3.2.1. Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán**

*Thứ nhất: Tuyển dụng thêm nhân sự*

Công ty nên tuyển thêm nhân viên kế toán để mỗi kế toán có thể tập trung vào một công việc cụ thể. Điều này sẽ nâng cao hiệu quả làm việc để tránh gian lận gây thất thoát cho công ty.

*Thứ hai: Đào tạo nâng cao kỹ năng và kiến thức cho nhân viên*

Công ty nên cử nhân viên kế toán học bổ sung kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn và cập nhật thêm luật kế toán, chính sách về thuế liên quan đến ngành nghề mà công ty đang kinh doanh bằng cách khuyến khích nhân viên tham gia các khóa học ngắn hạn, câu lạc bộ về chuyên ngành. Để hỗ trợ cho điều này, công ty sẽ chi trả hoàn toàn chi phí cho những khóa học và hoạt động trên. Tham gia các khóa học không chỉ giúp nâng cao chuyên môn thể hiện qua các chứng nhận kỹ năng mà còn tạo cơ hội để nhân viên giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các chuyên gia và đồng nghiệp trong ngành. Việc đầu tư vào phát triển cá nhân sẽ mang lại lợi ích lâu dài cho cả nhân viên và công ty.

### **3.2.2. Giải pháp về công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhật Bảo Toàn**

Để thực hiện hoàn thiện công tác kế toán bán hàng Công ty cần phải có những chuẩn bị về tài chính, cơ sở vật chất, về con người. Sự thay đổi này xuất phát từ tình hình thực tế của công ty, từ những đóng góp ý kiến phát triển công ty của nhân viên do vậy để hoàn thiện được công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh là một quá trình đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực đoàn kết của cả tập thể cùng với đó là sự phối hợp, hỗ trợ giữa các bộ phận. Qua thời gian được tập thực tại công ty, em đã tìm hiểu tình hình thực tế về tổ chức hoạt động kinh doanh, kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhật Bảo Toàn, em có những kiến nghị các giải pháp về cá nhân như sau:

*Giải pháp 1: Áp dụng chính sách bán hàng chiết khấu cho khách hàng*

Bán hàng chiết khấu cho khách hàng là một phần quan trọng trong chiến lược tiếp thị bán hàng của doanh nghiệp. Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, khuyến mãi hấp dẫn hơn để thu hút, khuyến khích các đối tượng khách hàng mới mua nhiều hàng.

Chiết khấu theo số lượng: Khách hàng sẽ nhận được mức giá thấp hơn khi họ mua hàng với số lượng lớn. Nếu mua từ 20 sản phẩm trở lên sẽ được giảm 2%, từ

50 sản phẩm trở lên sẽ được giảm 6%. Điều này giúp doanh nghiệp dễ thu hút khách hàng hơn, đặc biệt là những khách hàng nhạy cảm với giá vì trong môi trường cạnh tranh khốc liệt, chiết khấu có thể giúp doanh nghiệp nổi bật hơn so với đối thủ từ đó tăng số lượng hàng bán (tăng doanh số bán hàng). Đối với những khách hàng lớn nên áp dụng mức chiết khấu cao hơn: Khách hàng mua từ 500 sản phẩm trở lên trong năm sẽ nhận được chiết khấu 5% cho tất cả các đơn hàng trong năm tiếp theo. Điều này giúp doanh nghiệp tăng cường mối quan hệ với khách hàng, làm tăng sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng, tạo dựng mối quan hệ lâu dài.

#### *Giải pháp 2: Mở chi tiết tài khoản doanh thu và sổ kế toán*

Công ty nên mở chi tiết các tài khoản cấp 3- TK 5111 để theo dõi chi tiết cho từng mặt hàng thuận tiện cho việc kiểm tra đối chiếu và có những chính sách quản lý, tham mưu thích hợp. Như vậy công ty có thể dễ dàng nhận thấy được mặt hàng nào đang được quản lý tốt, mặt hàng nào đang có nguy cơ gia tăng chi phí cũng như giá vốn, làm giảm đi doanh thu của công ty.

Dựa trên nhu cầu và phân loại về mặt hàng kinh doanh công ty, có thể chi tiết khoản cấp 3 của TK 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

TK 51111: Doanh thu bán nhóm sản phẩm dầu nhớt

TK 51112: Doanh thu bán nhóm sản phẩm phụ tùng

Công ty nên bổ sung Sổ Nhật ký đặc biệt để theo ghi chép riêng các nghiệp vụ phát sinh có số lượng lớn, giúp đơn giản và giảm bớt khối lượng ghi Sổ Cái. Sổ nhật ký đặc biệt để theo dõi tình hình bán hàng tại công ty gồm: Sổ Nhật ký bán hàng, Nhật ký thu tiền.

#### *Giải pháp 3: Sắp xếp, quản lý hàng tồn kho*

Sắp xếp hàng hóa theo luồng từ kho đến vị trí bán hàng, từ hàng mới về đến hàng cũ, giúp dễ dàng quản lý và hạn chế hàng tồn kho.

Sắp xếp các sản phẩm thường xuyên được bán gần khu vực xuất hàng

Sử dụng nhãn dán rõ ràng với thông tin về sản phẩm (Tên, nhãn hiệu, độ nhớt, ứng dụng) ở các kệ hoặc khu vực chứa hàng để dễ dàng nhận diện và tìm kiếm sản phẩm khi sản phẩm bị chắn bởi sản phẩm khác

Phân loại hàng tồn kho: Chia hàng tồn kho thành hai nhóm chính là dầu nhớt và phụ tùng xe (Phụ tùng động cơ) và sắp xếp theo khu vực để dễ dàng tiếp cận, giúp nhân viên nhanh chóng tìm thấy sản phẩm.

Phân loại dầu nhớt:

Dầu động cơ

Dầu hộp số

Dầu công nghiệp

Dầu thủy lực

Việc sắp xếp hàng hóa hợp lý sẽ tăng hiệu suất tìm kiếm hàng hóa trong kho. Bên cạnh đó, Kế toán bán hàng cần phân tích dữ liệu bán hàng trong quá khứ để dự đoán nhu cầu sản phẩm trong tương lai, thiết lập ngưỡng hàng tồn kho để lên kế hoạch đặt hàng bổ sung kịp thời khi lượng hàng tồn kho đạt đến mức tối thiểu bằng cách sử dụng tỷ lệ vòng quay hàng tồn kho tức là chia giá vốn hàng bán cho lượng hàng tồn kho trung bình trong kỳ (Đây là chỉ số cho biết số lần hàng tồn kho được bán ra và thay thế trong khoảng thời gian nhất định – thường là 1 năm tài chính). Nếu tỷ lệ vòng quay hàng tồn kho cao thì hàng hóa thường được bán nhanh chóng và công ty có ít hoặc không có hàng tồn kho dư thừa nên cần bổ sung hàng hóa ngay để đáp ứng nhu cầu của khách hàng; Nếu tỷ lệ vòng quay hàng tồn kho thấp, doanh số bán hàng có thể ít và có thể có một lượng lớn hàng tồn kho dư thừa, chi phí lưu kho cao.

Nên để việc lập Phiếu xuất kho cho kế toán kho làm vì kế toán kho có nhiệm vụ theo dõi và quản lý số lượng hàng tồn kho bao gồm cả việc nhập kho và xuất kho thông qua phiếu xuất kho, kế toán kho có thể theo dõi và tính toán giá trị hàng hóa đã xuất, sau đó kiểm tra đối chiếu số liệu giữa kế toán bán hàng với thực tế hàng hóa trong kho. Đảm bảo tính minh bạch trong các giao dịch xuất bán hàng và giúp kế toán kho kiểm soát được thông tin hàng tồn kho một cách chính xác hơn. Kế toán bán hàng chỉ nên tập trung vào các hoạt động liên quan đến doanh thu, khách hàng và giao dịch bán hàng. Việc phân chia nhiệm vụ giữa kế toán kho và kế toán bán hàng giúp tăng cường kiểm soát nội bộ, khả năng phát hiện và ngăn chặn gian lận hoặc sai sót cao hơn.

*Giải pháp 4: Mở sổ theo dõi chi tiết sản phẩm, hàng hóa*

Mở sổ theo dõi chi tiết sản phẩm hàng hóa là một phần quan trọng trong quản lý doanh nghiệp.

Sổ chi tiết sản phẩm, hàng hóa dùng để theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho cả về số lượng và giá trị của từng sản phẩm hàng hóa trong kho làm căn cứ đối chiếu với việc ghi chép của thủ kho.

Mẫu sổ đề xuất:

**Đơn vị:** Kế toán Thiên Ưng  
**Địa chỉ:** .....

**Mẫu số S06-DNN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)*

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

*Năm.....*

**Tài khoản: ..... Tên kho:.....**

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa) .....

*Đơn vị tính: .....*

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)	8
		Số dư đầu kỳ									
		Cộng tháng	x	x							

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

*Ngày ... tháng ... năm ...*  
**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Hình 3.1: Mẫu sổ theo dõi chi tiết sản phẩm, hàng hóa*

*(Nguồn: internet)*

Song song với đó nên mở chi tiết cho tài khoản 156- Hàng hóa như sau:

Tài khoản 1561- Chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm hàng hóa)

# PHỤ LỤC 1

(Đơn đặt hàng của Công ty TNHH Dịch vụ Thiết bị môi trường Bến Tre)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐƠN ĐẶT HÀNG

Số: ĐĐH004

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhật Bảo Toàn

Địa chỉ: 181A3, Khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện Thoại: 0969.345.333

Công ty THHH Dịch vụ Thiết bị môi trường Bến Tre có nhu cầu đặt hàng tại Quý công ty

Nội dung đặt hàng như sau:

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Nhớt Thủy Lực 68D 18L	Xô	6	727.273,73	4.363.636
CỘNG			6	727.273,73	4.363.636
Tiền thuế GTGT 10%:					436.364
Tổng cộng thanh toán:					4.800.000

Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

Thời gian giao hàng: 08/11/2023

Địa điểm giao hàng: Số 121/1, ấp Thạnh Mỹ, xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến tre

Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt

Bến Tre, ngày 08 tháng 11 năm 2023

GIÁM ĐỐC

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

**PHỤ LỤC 2**  
**(Lệnh bán hàng)**

**CÔNG TY TNHH TM DV NHẬT BẢO TOÀN**  
**BỘ PHẬN BÁN HÀNG**

**LỆNH BÁN HÀNG**

*(Chỉ có giá trị trong ngày)*

*Số: 209*

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số:
- Căn cứ vào đơn hàng số: ĐDH004 ngày 08/11/2023
- Đề nghị xuất hàng cho đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Thiết bị môi trường Bến Tre
- Người nhận: Ngô Văn Tuấn
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt      Thời gian: Thanh toán ngay

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng		Đơn giá chưa VAT	Kho	Ghi chú
			Chứng từ	Thực xuất			
01	Nhớt Thủy Lực 68D 18L	Xô	6	6	727.273,73	HH	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>x</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>

*Bến Tre, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

<b>Người lập lệnh</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Khách hàng</b>
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)*

## PHỤ LỤC 3

*(Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa)*

CÔNG TY TNHH TM DV NHẬT BẢO TOÀN  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, TP.Bến Tre, tỉnh Bến Tre


### BẢNG TỔNG HỢP NHẬP- XUẤT - TỒN NGUYÊN VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tài khoản : 156  
Q.4.2023

Stt	Mã HH	Tên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa	Qui cách	Đvt	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		D	
12	ETW304	Dầu nhớt xe hơi 10W30 4L	NHOT	Chai	21.00	5,308,940	-	-	-	252,807	-	21.00
22	SJ/CD 20	Đầu động cơ DEO CD20W50 (200L)	NHOT	lít	1,200.00	53,386,365	-	-	-	44,489	-	1,200.00
24	SJ/CF 15	Eneos CF4 15W40 (18L)	NHOT	Xô	167.00	131,036,073	-	-	15.00	784,647	11,769,707	152.00
25	SJ/DH 15	Eneos Engine Oil SJ/DH 15W40 (18L)	NHOT	Xô	86.00	91,278,799	32.00	34,104,000	18.00	1,062,566	19,118,720	100.00
27	SJ/CF 20	Eneos CF4 20W50 (200L)	NHOT	Phuy	12.00	126,854,178	2.00	22,604,182	10.00	10,675,597	106,523,940	4.00
34	DAUTHU	Nhớt Thủy Lực 68D (18L)	NHOT	Xô	100.00	54,052,827	-	-	40.00	540,528	21,621,132	60.00
39	MA10W	Dầu nhớt SL MA 10W30-1 lít	NHOT	chai	131.00	9,620,752	-	-	-	73,441	-	131.00
42	MB10W	Dầu tay ga SLMB 10W30-0.7 lít	NHOT	chai	14.00	773,035	-	-	-	55,217	-	14.00
77	ETW104	Dầu nhớt xe hơi 10W40 4L	NHOT	chai	459.00	126,308,313	-	-	-	275,182	-	459.00
105	HBF4051	Dầu thắng HBF 4 - 0.5 lít	NHOT	Chai	60.00	4,230,183	32.00	2,560,000	-	73,806	-	92.00
139	SJ/DH20	Eneos Engine Oil SJ/DH 20ssW50 (200L)	NHOT	lít	400.00	22,129,637	-	-	-	55,324	-	400.00
140	SJ/DH20	Eneos Engine Oil SJ/DH 20W50 (18L)	NHOT	Xô	6.00	-	-	-	-	-	-	6.00
160	ATF4L	Eneos ATF Multi - 4L	NHOT	Chai	18.00	6,408,000	-	-	-	356,000	-	18.00
163	HD3002	Total HD 300 20W50 18L	NHOT	Xô	717.00	720,308,150	270.00	293,481,819	138.00	1,027,143	140,164,770	849.00
169	HD3002	Fleet HD 300 20W50 5L	NHOT	Bình	10.00	3,732,316	30.00	9,715,909	12.00	336,206	4,034,468	28.00
<b>Tổng cộng</b>					<b>3,401</b>	<b>1,355,427,568</b>	<b>366</b>	<b>362,465,910</b>	<b>233</b>	<b>303,232,737</b>		<b>3,534</b>

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

**PHỤ LỤC 4**  
**(Hóa đơn GTGT số 261)**

 <b>NHẬT BẢO TOÀN</b>	<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>(VAT INVOICE)</b> Bản thể hiện của hóa đơn điện tử <i>(Electronic invoice display)</i> Ngày (date) 08 tháng (month) 11 năm (year) 2023	Ký hiệu (Serial): 1C23TBT Số (No.): 261			
<b>Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT BẢO TOÀN</b> Mã số thuế (Tax code): 1300917102 Địa chỉ (Address): 181A3, quốc lộ 60, Khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre Điện thoại (Tel): 0969.345.333 Fax: Website: Số tài khoản (Account No.): 07 00 27502 413 Ngân hàng (Bank): NH Sacombank CN Bến Tre					
<b>Họ tên người mua hàng (Customer's name):</b> Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG BẾN TRE Mã số thuế (Tax code): 1301091299 Địa chỉ (Address): Số 121/1, ấp Thạnh Mỹ, Xã Mỹ Hưng, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre Số tài khoản (Account No.): Ngân hàng (Bank): Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Ghi chú (Note):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
a	b	c	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
1	Nhớt Thủy Lực 68D_18L	xô	6	727.272,73	4.363.636
<b>Cộng tiền hàng (Total amount):</b>					4.363.636
<b>Thuế GTGT (VAT rate): 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount):</b>		436.364
<b>TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):</b>					4.800.000
<b>Số tiền viết bằng chữ (Amount in words):</b> Bốn triệu tám trăm nghìn đồng					
<b>Người mua hàng (Buyer)</b> <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)(Sign, full name)</i>			<b>Người bán hàng (Seller)</b> <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)(Sign, full name)</i> <b>Signature valid</b> <b>Ký bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG</b> <b>MẠI DỊCH VỤ NHẬT BẢO TOÀN</b> <b>Ký ngày 08/11/2023</b>		
<small>Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106 Trụ cầu hóa đơn Điện tử tại Hà Nội: <a href="https://voinvoice.viettel.vn/portal/ics/invoice-search">https://voinvoice.viettel.vn/portal/ics/invoice-search</a>. Mã số bí mật: FH2QL04VXGSZ7SR. Mã của cơ quan thuế: 009C6SACTF4A683478AA978E7EB8F4B782C</small>					

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

**PHỤ LỤC 5**  
*(Phiếu thu số 261)*

Công Ty TNHH Thương Mại Mẫu số 01 - TT  
Dịch Vụ Nhật Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)  
Bến Tre, Việt Nam

**PHIẾU THU** Quyển số: 03  
*Ngày 08 tháng 11 năm 2023.* Số: 261  
Nợ: 1111  
Có: 5111, 3331

Họ và tên người nộp tiền: Công Ty TNHH Dịch Vụ Thiết Bị Môi Trường Bến Tre  
Địa chỉ: Số 121/1, ấp Thanh Mỹ, Xã Mỹ Hưng, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre  
Lý do nộp: Thanh toán hóa đơn 261.  
Số tiền: 4.800.000 VNĐ  
(Viết bằng chữ): Bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn  
Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐ 261

*Ngày 08 tháng 11 năm 2023*

Giám đốc	Kê toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn  
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....  
+ Số tiền quy đổi:.....  
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

*(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)*

## PHỤ LỤC 6

(Trích số chi tiết tài khoản 5111)

Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn

181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

### SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Loại tiền: <<Tổng hợp>>; Tài khoản: 5111 Doanh thu bán hàng hóa  
Năm 2023

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	S H	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
				...					.....	
11/10	11/10	HĐ238		Thu tiền bán hàng Công ty Phi Long 2 theo hóa đơn 238	5111	1111		11.636.364		
8/11	8/11	HĐ261		Thu tiền bán hàng Công ty Bến Tre theo hóa đơn 261	5111	1111		4.363.636		
25/11	25/11	HĐ280		Bán hàng chưa thu tiền - Công ty Tân Dân theo hóa đơn 280	5111	131		12.636.364		
25/12	25/12	HĐ299		Bán hàng chưa thu tiền - Công ty Long Thuận theo hóa đơn 299	5111	131		17.454.545		
31/12	31/12	NVK2312		Kết chuyển doanh thu quý 4	5111	911	1.583.471.899			
				Cộng			1.583.471.899	1.583.471.899		
				Số dư cuối kỳ						

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)  
(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023  
Giám đốc  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

## PHỤ LỤC 7

(Trích sổ nhật ký chung tháng 12)

Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Mẫu số: S03a-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/8/2016 của BTC)

### (Trích) SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2023

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng	Diễn giải	Tài khoản	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có
			...		...	...
8/11/2023	8/11/2023	PT261	Thu tiền bán hàng Công ty Bến Tre theo hóa đơn 261	1111	4.800.000	
8/11/2023	8/11/2023	PT261	Thu tiền bán hàng Công ty Bến Tre theo hóa đơn 261	5111		4.363.636
8/11/2023	8/11/2023	PT261	Thu tiền bán hàng Công ty Bến Tre theo hóa đơn 261	3331		436.364
8/11/2023	8/11/2023	XK261	Xuất kho bán hàng Công ty Bến Tre theo hóa đơn 261	632	3.243.170	
8/11/2023	8/11/2023	XK261	Xuất kho bán hàng Công ty Bến Tre theo hóa đơn 261	156		3.243.170
			...		...	...
25/11/2023	25/11/2023		Bán hàng chưa thu tiền-Công ty Tân Dân theo hóa đơn 280	131	13.900.000	
25/11/2023	25/11/2023		Bán hàng chưa thu tiền-Công ty Tân Dân theo hóa đơn 280	5111		12.636.364
25/11/2023	25/11/2023		Bán hàng chưa thu tiền-Công ty Tân Dân theo hóa đơn 280	3331		1.263.636
25/11/2023	25/11/2023	XK280	Xuất kho bán hàng Công ty Tân Dân theo hóa đơn 280	632	10.675.597	
25/11/2023	25/11/2023	XK280	Xuất kho bán hàng Công ty Tân Dân theo hóa đơn 280	156		10.675.597
			...		...	...
25/12/2023	25/12/2023		Bán hàng chưa thu tiền- Công ty Long Thuận theo hóa đơn 299	131	19.200.000	
25/12/2023	25/12/2023		Bán hàng chưa thu tiền- Công ty Long Thuận theo hóa đơn 299	5111		17.454.545
25/12/2023	25/12/2023		Bán hàng chưa thu tiền- Công ty Long Thuận theo hóa đơn 299	3331		1.745.455
25/12/2023	25/12/2023	XK299	Xuất kho bán hàng Công ty Long Thuận theo hóa đơn 299	632	11.769.707	
25/12/2023	25/12/2023	XK299	Xuất kho bán hàng Công ty Long Thuận theo hóa đơn 299	156		11.769.707
			...		...	...
<b>Tổng cộng</b>					<b>6.694.356.130</b>	<b>6.694.356.130</b>

- Sổ này có 39 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 39

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)  
(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC 8

(Trích sổ cái tài khoản 511)

Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của BTC)

### SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)  
Tài khoản: 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ  
Năm 2023

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số phát sinh trong kỳ					
			.....					
11/10	HĐ238	11/10	Thu tiền bán hàng Công ty Phi Long 2 theo hóa đơn 238			1111		11.636.364
8/11	HĐ261	8/11	Thu tiền bán hàng Công ty Bến Tre theo hóa đơn 261			1111		4.363.636
25/11	HĐ280	25/11	Bán hàng chưa thu tiền- Công ty Tân Dân theo hóa đơn 280			131		12.636.364
25/12	HĐ299	25/12	Bán hàng chưa thu tiền- Công ty Long Thuận theo hóa đơn 299			131		17.454.545
			.....					
31/12	NVK2312	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng quý 4			911	1.583.471.899	
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>1.583.471.899</b>	<b>1.583.471.899</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					

- Sổ này có 1 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 1

- Ngày mở sổ:

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

**PHỤ LỤC 9**  
**(Phiếu xuất kho số 280)**

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhật  
Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành  
phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

**Mẫu số 02 - VT**  
*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)*

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 11 năm 2023  
Số: 280

Nợ: 131

Có: 5111

- Họ và tên người nhận hàng: Lê Anh Khoa Địa chỉ (bộ phận) Công ty TNHH TMDV SX Tân Dân
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng
- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa Địa Điểm: 181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam


STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Eneos CF4 20W50 (200L)	SJ/CF 20W50 200L	Phuy	1	1	12.636.364	12.636.364
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>12.636.364</b>	<b>12.636.364</b>

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười hai triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi bốn đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ 280

<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận hàng</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Giám đốc</b>
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)	(Ký, họ tên)

*(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)*

**PHỤ LỤC 10**  
**(Hóa đơn GTGT số 280)**

	<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>(VAT INVOICE)</b> Bản thể hiện của hóa đơn điện tử <i>(Electronic invoice display)</i> Ngày (date) 25 tháng (month) 11 năm (year) 2023	Ký hiệu (Serial): <b>1C23TBT</b> Số (No.): <b>280</b>			
<b>Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT BẢO TOÀN</b> Mã số thuế (Tax code): <b>1300917102</b> Địa chỉ (Address): <b>181A3, Quốc lộ 60, Khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre</b> Điện thoại (Tel): <b>0969.345.333</b> Fax: Website: Số tài khoản (Account No.): <b>07 00 27502 413</b> Ngân hàng (Bank): <b>NH Sacombank CN Bến Tre</b>					
<b>Họ tên người mua hàng (Customer's name):</b> <b>Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH TMDV SX TÂN DẦN</b> Mã số thuế (Tax code): <b>1300227980</b> Địa chỉ (Address): <b>158C, Phan Đình Phùng, Phường Phú Khương, Thành Phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre</b> Số tài khoản (Account No.): Ngân hàng (Bank): <b>Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK</b> <b>Ghi chú (Note):</b>					
STT <i>(No.)</i>	Tên hàng hóa, dịch vụ <i>(Description)</i>	Đơn vị tính <i>(Unit)</i>	Số lượng <i>(Quantity)</i>	Đơn giá <i>(Unit price)</i>	Thành tiền <i>(Amount)</i>
<b>a</b>	<b>b</b>	<b>c</b>	<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3) = (1) x (2)</b>
1	Eneos CF4_20W50_200L	Phuy	1	12.636.364	12.636.364
<b>Cộng tiền hàng (Total amount):</b>					12.636.364
<b>Thuế GTGT (VAT rate): 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount):</b>		1.263.636
<b>TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):</b>					13.900.000
<b>Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng</b>					
<b>Người mua hàng (Buyer)</b> <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)(Sign, full name)</i>			<b>Người bán hàng (Seller)</b> <i>(Ký, ghi rõ họ, tên)(Sign, full name)</i> <b>Signature valid</b> Ký bởi <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT BẢO TOÀN</b> Ký ngày 25/11/2023		
<small>Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106 Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <a href="https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search">https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search</a>. Mã số bí mật: YN4PKH37OK55NP4. Mã của cơ quan thuế: 0075BE1BA420E54CC1B4C7636983190F0A</small>					

*(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)*

**PHỤ LỤC 11**  
**(Phiếu xuất kho số 299)**

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhật  
Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành  
phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

**Mẫu số 02 - VT**  
*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)*

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 12 năm 2023  
Số: 299

Nợ: 131  
Có: 5111

- Họ và tên người nhận hàng: Đặng Thị Nhân Địa chỉ (bộ phận) Công ty TNHH Long Thuận
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng
- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa Địa Điểm: 181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam


STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Eneos CF4 15W40 (18L)	SJ/CF 15W40 18L	Xô	15	15	1.163.636	17.454.545
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>1.163.636</b>	<b>17.454.545</b>

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn bán hàng 299

<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận hàng</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Giám đốc</b>
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhân)	(Ký, họ tên)

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

**PHỤ LỤC 12**  
**(Hóa đơn GTGT số 299)**

 <b>NHẬT BẢO TOÀN</b>	<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>(VAT INVOICE)</b> Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display) Ngày (date) 25 tháng (month) 12 năm (year) 2023	Ký hiệu (Serial): 1C23TBT Số (No.): 299			
<b>Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT BẢO TOÀN</b> Mã số thuế (Tax code): 1300917102 Địa chỉ (Address): 181A3, Quốc lộ 60, Khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre Điện thoại (Tel): 0969.345.333 Fax: Website: Số tài khoản (Account No.): 07 00 27502 413 Ngân hàng (Bank): NH Sacombank CN Bến Tre					
<b>Họ tên người mua hàng (Customer's name):</b> <b>Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH LONG THUẬN</b> Mã số thuế (Tax code): 1300484498 Địa chỉ (Address): Khu phố Bình Khôi (thửa đất 151,152,156,157,tờ bản đồ 02), Phường 6, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre Số tài khoản (Account No.): Ngân hàng (Bank): Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Ghi chú (Note):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
a	b	c	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
1	Eneos CF4 15W40_18L	Xô	15	1.163.636,36	17.454.545
<b>Cộng tiền hàng (Total amount):</b>					17.454.545
<b>Thuế GTGT (VAT rate): 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount):</b>		1.745.455
<b>TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):</b>					19.200.000
<b>Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng</b>					
<b>Người mua hàng (Buyer)</b> (Ký, ghi rõ họ, tên)(Sign, full name)			<b>Người bán hàng (Seller)</b> (Ký, ghi rõ họ, tên)(Sign, full name) Signature valid Ký bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT BẢO TOÀN Ký ngày 25/12/2023		
<small>Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106 Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <a href="https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search">https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search</a> . Mã số bí mật: U0VB7RNXBFFSGD0. Mã của cơ quan thuế: 002A034F7ACF0C439A8B8157A7FDA3D577</small>					

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

## PHỤ LỤC 13

### (Phiếu xuất kho nội bộ số 261)

Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến  
Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Mẫu số: 02 - VT  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của BTC)

### PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 8 tháng 11 năm 2023

Số: 261

Nợ: 632

Có: 156

- Họ tên người nhận hàng: Đỗ Minh Long Địa chỉ(bộ phận):

- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng theo hóa đơn 261

- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã SP	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	DAUTHUYLUC18L	Nhớt Thủy Lực 68D_18L	Xô	6	6	540.528	3.243.170
<b>CỘNG</b>							3.243.170

- Tổng Số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn một trăm bảy mươi đồng chẵn

- Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn bán hàng 261

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ kho  
(Ký, họ tên)

Kê toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, đóng dấu họ  
tên)

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

**PHỤ LỤC 14**  
**(Phiếu xuất kho nội bộ số 280)**

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhật  
Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành  
phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Mẫu số 02 - VT  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 11 năm 2023

Số: 280

Nợ: 632

Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Lê Anh Khoa      Địa chỉ (bộ phận)

- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng theo hóa đơn 280

- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Eneos CF4 20W50 (200L)	SJ/CF 20W50 200L	Phuy	1	1	10.675.597	10.675.597
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>10.675.597</b>	<b>10.675.597</b>

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn bán hàng 280

**Người lập phiếu**

**Người nhận hàng**

**Thủ kho**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)

(Ký, họ tên)

*(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)*

**PHỤ LỤC 15**  
**(Phiếu xuất kho nội bộ số 299)**

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhật  
Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành  
phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

**Mẫu số 02 - VT**  
*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)*

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 12 năm 2023  
Số: 299

Nợ: 632  
Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Đặng Thị Nhân Địa chỉ (bộ phận)
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng theo hóa đơn 299
- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sp, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Eneos CF4 15W40 (18L)	SJ/CF 15W40 18L	Xô	15	15	784.647	11.769.707
	<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>784.647</b>	<b>11.769.707</b>

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn bán hàng 299

**Người lập phiếu**

(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ kho**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

## PHỤ LỤC 16

(Trích sổ cái tài khoản 632)

Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn  
181A3, khu phố 3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của BTC)

**SỔ CÁI**  
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)  
Tài khoản: 632- Giá vốn bán hàng  
Năm 2023

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Tran g số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			<b>- Số phát sinh trong kỳ</b>					
			.....					
11/10	PXK238	11/10	Giá vốn bán hàng bán hàng Công ty Phi Long 2 theo hóa đơn 238			156	10.271.430	
8/11	PXK261	8/11	Giá vốn bán hàng Công ty Bến Tre theo hóa đơn 261			156	3.243.170	
25/11	PXK280	25/11	Giá vốn bán hàng Công ty Tân Dân theo hóa đơn 280			156	10.675.597	
25/12	PXK299	25/12	Giá vốn bán hàng Công ty Long Thuận theo hóa đơn 299			156	11.769.707	
			..					
31/12	NVK2312	31/12	Kết chuyển giá vốn bán hàng quý 4			911		1.462.804.484
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>1.462.804.484</b>	<b>1.462.804.484</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					

- Sổ này có 1 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 1

- Ngày mở sổ:

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Công Ty TNHH TM DV Nhật Bảo Toàn)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài chính (2016) *Thông tư 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016*
- [2]. Bộ Tài chính (2006, 2007) *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam*
- [3]. GS. TS. NGND Ngô Thế Chi; TS. Trương Thị Thủy (đồng chủ biên) (2010) *Giáo trình Kế toán Doanh nghiệp thương mại và dịch vụ*. Nhà xuất bản Tài chính.
- [4]. GS. TS. NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Trương Thị Thủy (đồng chủ biên), (2013) *Giáo trình Kế toán tài chính*. Nhà xuất bản Tài chính.
- [5]. PGS. TS. Đoàn Xuân Tiên (chủ biên) (2009) *Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp*. Nhà xuất bản Tài chính.
- [6]. TS. Lưu Đức Tuyên; TS. Ngô Thị Thu Hồng (chủ biên) (2011) *Giáo trình Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp*. Nhà xuất bản Tài chính.
- [7]. Nhiều tác giả. (2014) *Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính*. Nhà xuất bản Trường Đại Học Kinh tế Quốc Dân
- [8]. Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nhật Bảo Toàn (2023) *Chứng từ sổ sách kế toán*